

Lấy Giáo Pháp của Ta làm Thấy, lấy Hạnh nguyện của Ta làm đường đi ...

Bài của Kĩ sư Sagant Phan viết riêng.

Sau khi coi xong phim " The Passion of Christ " của đạo diễn Mel Gibson lòng tôi không khỏi bồi ngùi ... Tôn giáo nào cũng vậy , Giáo Chủ luôn luôn là người chịu nhiều thống khổ nhất ... Nhiều lời nói " khai sơn phá thạch " của Giáo Chủ ... tất cả đều bị loài người cố tình bỏ quên .

Phần " topic " nêu trên không nhằm mục đích nhắc lại những lời " khai sơn phá thạch đó "

Chúng tôi có đăng vào vài Diễn đàn Internet về đề tài này - Nay chúng tôi xin tái đăng lại trên tuần báo Đại Chúng một câu chuyện " quá xưa ". Câu chuyện trên 2500 năm rồi, có người nhớ và có người quên .
Xin mời bạn đọc.

Dòng họ Thích Ca bị tàn sát gần tuyệt diệt lúc Đức Phật còn sống vào lúc nào ?

Để tránh ngộ nhận với đề tài nghiêm túc này, chúng tôi xin đôi giòng giới thiệu như sau:
" Có pháp danh và quy y Tam Bảo (phái Theravada). Tu 3 năm báo hiếu cha mẹ tại Phnom Penh - Học xong Trung học (trường dòng , Terminal/ Taberien Saigon) - Một trong huynh trưởng Gia đình Phật Tử Long Hoa / Los Angeles , ban An Ninh Trật Tự) - Gốc người Châu Đốc nên có người thân theo đạo Hòa Hảo và phái Tứ Thân và Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ . Có vài bài viết về đạo Phật và được một vài Diễn đàn Đạo Phật đăng lại - xin xem : www.google.com , type : sagant phan thì rõ .

Tài liệu này cần chính xác , nên chúng tôi sẽ đăng nguyên tên từ chữ Phạn và từ Hoa ngữ dịch ra. Đề tài này chúng tôi đang mở đầu tại một Diễn Đàn quen, nhưng vì sợ làm " Rùm " toàn khu Phố mà khu Phố này đang cần sự yên lặng nghĩ ngơi cố hữu từ lâu, nên chúng tôi sẽ bàn luận chuyện này trên phần đất nhà của chúng ta, mà không sợ kẻ chuyên vạch lá tìm sâu từ bốn phương trời bay đến. Chúng tôi nhờ Cả Đản tiếp tay " quạt mát " dùm những kẻ này, cảm ơn trước.

SP Dù xong 2 lớp Religious Study tại UCLA (phần Nhiệm Ý ngoài Major) , chúng tôi rất khó lòng tìm được song ngữ Anh và Việt ngữ hầu giúp cho các bạn dễ dàng theo dõi sát với lịch sử đạo Phật, có nơi ghi toàn Việt ngữ, có nơi ghi toàn Anh ngữ .

Đồng thời chúng tôi bỏ hết những lời xưng tụng quá đáng về cuộc đời Đức Phật. Chúng tôi còn nhớ tại một lớp học, khi sinh viên đang đọc đến phần Đức Phật vừa hạ sanh thì Ngài liền đứng dậy đi 7 bước và dưới chân Ngài có hoa sen nở đẹp , Ngài chỉ tay lên Trời và nói ; " Thiên thượng , Thiên hạ - Duy Ngã độc tôn " , thì một bạn học người Mỹ bật cười " Oh ! Superman " , điều này làm chúng tôi rất ngỡ ngàng về chuyện này Sau đây là những phần tóm lược cùng ghi đầy đủ song ngữ Anh và Việt.

Vào thế kỷ thứ 7 trước Công Nguyên . Lãnh thổ Ấn Độ được chia làm 16 tiểu quốc . 16 tiểu quốc này dưới quyền 8 đại quốc ... Trong 8 đại quốc có 2 vương quốc mạnh nhất . Đó là nước Magadha (Ma kiệt đà) và Kosala (Kiều tất la) . Một tiểu quốc mang tên là Shakya phụ thuộc vào đại quốc Kosala . Tiểu quốc Shakya (Thích Ca) hầu hết mọi người trong tiểu quốc đó thờ thần Mặt Trời tên là Kshatriya (Sát đế Lợi) và tự xưng là rajas . Vị vua nước này mang tên Shuddhodana (mà chúng ta gọi là Tịnh phạn Vương) , kinh đô tiểu quốc này mang tên Kapilavatsu (ta gọi là Ca tì la ve). Mùa xuân vào năm 623 trước Công Nguyên, hoàng hậu Mahamaya (Mada) từ kinh đô Ca tì la ve về quận Devadaha (ta gọi là Đề bà đạt đa) để sanh nở (tục lệ người Ấn ngày xưa là người vợ sắp sửa lâm bồn thì phải về nhà cha mẹ ruột của mình mà lo chuyện sanh nở) . Trên con đường về quê hương , đến vườn Lumbini (Lâm tì ni) , nay thuộc quốc gia Nepal - thì hoàng hậu Mahamaya chuyển dạ thành linh , các thị nữ lật đật đi tìm chỗ cao ráo sạch sẽ cho Hoàng hậu , họ chọn được một nơi dưới hai cây Vô Ưu đang nở rộ hoa xuân . Hoàng hậu hạ sanh một hài nhi , Bà mẹ vui dạ gọi con mình là Gautama (Cổ Đàm) và sau đó đoàn này trở ngược về lại kinh đô Kapilavatsu (Ca tì la ve) . Hơn 375 năm sau, Hoàng đế Ashoka (A dục) lúc đó chiếm toàn thể nước Ấn , dựng một triều đại vô cùng rộng lớn nhất từ trước đến nay , Ashoka (A Dục) dựng một đài kỷ niệm nơi Đản sanh của Đức Phật tại đây..

Tuần lễ sau vào buổi lễ đặt tên thánh cho cậu bé , một lão hiền triết tên Asita (A-tu-đà) thuộc tôn giáo Balamôn đến thăm vua Shuddhodana (Tịnh phạn) , nhìn tướng lạ của Thái tử thì nhà hiền triết rất vui mừng , Thái tử được đặt tên là Siddharta (Tất đạt đa nghĩa là mọi sự đều thành đạt) ., cùng ngày này thì Hoàng hậu Mahamaya (Mada) lia đời . Em gái của mẹ là Mahaprajapati Gautami (Maha baxà badê Kiều đàm ni) nhận nuôi dưỡng thái tử . Bà này thành kế mẫu của Ngài.

(Lý do đề tài này có nhiều phức tạp, nhiều sách về đạo Phật không đề cập đến , nên chúng tôi xin đi phần Nhập đề nói trên , xin quý bạn niệm tình tha thứ)

Tiểu sử thật sự của Thái tử Tất đạt đa chỉ được tìm thấy trong tập thứ hai của cuốn " Mahavastu " (Tương ứng với thời kỳ giữa của cuốn Nidanakatha) đề cập đến sự ra đời của Ngài tại vườn Lumbinivana (Lâm tì ni) là điểm quan trọng nhất . Mahavastu dài 1325 trang, viết bằng tiếng Phạn (Hiện nay được lưu trữ tại đại học Oxford / Anh Quốc

Còn 4 bản tiểu sử không giá trị nhiều đó là cuốn :

- (1) Lalitavistara của nhóm Nhất Thế Bộ ,
- (2) cuốn Buddhacarita do Ngài Asvaghosa (Mã Minh) nhưng rất nặng phần tán tụng nghi lễ ,
- (3) cuốn Nidanakatha kéo thêm cuốn Jatakas (Kinh Bổn sinh) ,
- (4) cuốn Abhinikramana-sutra của ngài Dharmaguptas (Pháp Tạng) nhưng nguyên bản lại mất , ngày nay chỉ còn bản Hoa Ngữ rồi lại được chuyển sang bản Anh Ngữ dưới nhan đề " The Romantic Legend of Sakya Buddha (in năm 1875) Riêng cuốn Mahaparinibhana (Đại bát niết bàn) thì kể rất trung thực hành trình cuối cùng của Đức Phật , lễ hỏa táng Ngài cùng việc phân chia Xá Lợi . Trong suốt cuộc đời hoàng pháp 45 năm có đến hàng ngàn cuốn nói về chuyện này , bằng kinh thơ bằng tụng số ..vv..

Khi Thái tử đến tuổi trưởng thành thì vua cha Shuddhodana (Tịnh phạn) cho phép lấy công chúa Yashodhara (Da du đà la) , con một tiểu vương láng giềng. Sau đó hai người có một con trai khá khinh ra đời , vua cha Shuddhodana (Tịnh phạn) đặt tên cho cháu là Rahula (La hầu La có ý nghĩa là Phước lành). Sau đó một hôm thì Thái tử xuất gia đi tìm chân lý cứu rỗi Chàng trai Gautama đi đến một khu rừng vắng rất xa kinh thành Kapilavatsu (Catilavê) học đạo với một tu sĩ phái khổ hạnh tên là Adara Kamala (Adàla Gadàna) , tu sĩ này sau đó giới thiệu Gautama đi vào rừng sâu (nay người ta biết tên là Rspitana ở Sarnath (nay ta gọi là vườn Lộc Uyển vì nhiều nai quay quần quanh đây) hơn nữa mà gặp một tu sĩ già nua hơn mình , tu sĩ này tên Udraka Ramaputra (Gọi tắt là thầy Ưu đà) . Một thời gian sau thì tu sĩ Gautama thuộc lòng mọi kinh giới và đạo nghĩa của nhóm tu sĩ khổ hạnh này , nhưng Chân Lý vẫn chưa tìm ra .Trong khu rừng này đồng thời có 5 người bạn đồng tu với Gautama

Sáu năm trời trôi qua từ một người có da có thịt thì tu sĩ Gautama trở thành một tu sĩ ốm còn da bọc xương , trong kinh ghi lại : " Lúc đó ta ốm đến nỗi ngón tay này ấn mạnh vào bụng thì đụng đến xương sườn bên kia , thể xác kiệt lực nhưng ta vẫn chưa tìm được một Chân Lý mà ta đang mong chờ ." Sau đó Gautama quyết định rời khu rừng này mà đi đến một nơi khác xa hơn , đến bờ sông Niranjana . Gautama đi xuống núi , người gặp đầu tiên là một cô bé gái tên Sujata (Tuxà đa) con một thương nhân khá giàu trong vùng tặng một bát sữa tươi . Gautama chấp nhận chuyện cúng dường đầu tiên này . Sau đó Gautama gặp một nông dân đang gặt lúa , nông dân này dâng cho tu sĩ Gautama một bó rơm , và Ngài dùng bó rơm này làm thảm ngồi , dưới cây Bồ đề và nguyện : " Xương da ta có thể khô , máu thịt ta có thể cạn kiệt , nhưngchừng nào chưa đạt đến Toàn Giác thì ta quyết không rời khỏi nơi này "

Có sách nói đến 7 ngày thì Ngài đạt được giác ngộ - nhưng thật ra qua một đêm tối thì rạng sáng , gà chưa gáy thì Ngài tìm ra Chân Lý Tối Thượng . Ngài khám phá ra luật Nhân Quả , một chu kỳ của Thập Nhị Nhân Duyên chi phối tất cả Vũ Trụ . Việc suy nghĩ ra luật này đã tự động nâng tu sĩ Gautama lên thành Phật mà trước đó chưa ai làm được .

Từ đây , từ địa vị một tu sĩ khổ hạnh Gautama trở nên một bậc Chánh Giác , thành Phật (Buddha) . Đức Phật dùng trọn 4 tuần lễ suy nghĩ cho chuyện tương lai sắp đến vềđạo mới do mình khai ngộ ra dưới cây Bồ Đề .Sau

đó Ngài rời khỏi nơi này mà hành đạo hoằng pháp . Con cây Bồ Đề ngày nay vẫn còn , nhưng sau đó 500 năm thì cây này bị khô héo , nhưng dưới chân cây Bồ Đề có một cây non mọc và lớn mãi từ đó đến giờ...Người ta chiết nhánh cây này và phân bố trồng khắp nơi trên thế giới ... Vào năm 1962 tại thị xã Châu Đốc (Miền cực Nam Nam Bộ Việt Nam) người ta cung thỉnh một nhánh cây này từ Tích Lan đem về trồng , hiện nay cây mọc rất xum xuê nơi trung tâm Thị xã Châu Đốc ...

Trên con đường đi Ngài gặp hai lái buôn là Tapussa và Bhallika , họ cúng dường cho Đức Phật một ít cháo lúa mạch và mật ong . Hai người này là hai người đầu tiên nghe Pháp của Ngài và là 2 đệ tử tại gia (cư sĩ) đầu tiên của Ngài . Đa số phật tử tại gia (cư sĩ) đều có hình ảnh 2 vị này trong nhà .Đức Phật liền đó trở trại khu rừng xưa , nơi mình tu tập đầu tiên để gặp lại 5 người bạn đồng tu khổ hạnh với mình ngày trước . Đó là khu rừng thuộc thànhBanaras (ta gọi là Ba la nại) , đến khu vườn Lộc Uyển (vườn Nai mang tên Rsiyatana ở Sarnath . Năm tu sĩ khổ hạnh lúc đầu không chịu tiếp Đức Phật vì họ nghĩ rằng Ngài đã từ bỏ khổ hạnh nên không đáng là kẻ tu hành chân chánh . Nhưng thấy thần thái uy nghi và hào quang ẩn hiện quanh Đức Phật , nên họ vui lòng tiếp Ngài . Tại nơi đây Đức Phật giảng bài Pháp đầu tiên cho họ . Lịch sử gọi là chuyển động bánh xe Pháp Luân

(Dharmachakra - pravartana). Năm người này thành đệ tử đầu tiên của Đức Phật . Đây là tăng đoàn gồm 6 người đầu tiên về đạo Phật từ trước đến giờ (Tăng đoàn ta gọi là Shanga Kỳ sau nói đến Trúc Lâm Tu Viện do ai tặng (Bài đi thêm 2 kỳ là xong) Đến đây chúng ta đã rõ tên Lộc Uyển và sự chuyển Pháp Luân đầu tiên, chuyển nghĩa là hoán chuyển thay đổi, làm cho bánh xe chạy nhanh hơn...Thay đổi thành kiến của 5 vị đệ tử xuất gia đầu tiên của Đức Phật , còn 2 vị đệ tử tại gia thì Đức Phật chỉ thuyết Pháp mà thôi .

Một trong những đại đệ tử Đức Phật là Kashyapa (Ca Diếp) , Kashyapa quê quán ở Uruvela (Ưu lâu tẩn loa) , là một lãnh tụ tu sĩ Bàla Môn thờ thần lửa , tóc bện . Một hôm đang hành lễ với 500 đệ tử , Kashyapa (Ca Diếp) đang muốn đánh lửa tại một đồi hoang vắng , đồi Gayasira (đồi Tượng Đầu) ngoài thành Rajagrha (Vương Xá) thì mưa gió nổi lên , nhóm Bái hỏa giáo này không tài nào thực thi nghi lễ được mà ngày này là ngày thiêng của họ , nếu mất ngày này thì họ đợi đến 15 năm sau . Đức Phật đi ngang qua , thấy thế Ngài liền làm một phép nhỏ , mưa gió ngưng lại . Các tu sĩ Bái hỏa giáo lấy làm lạ và mời Ngài giải thích lý do . Tại nơi này , đỉnh núi Gayasira (đồi Tượng Đầu) Đức Phật có bài giảng về sự đốt cháy luân hồi ...Đạo sư Kashyapa (Ca Diếp) liền đó cùng 500 đệ tử quy y theo Phật . Sau đó Đức Phật đến thủ đô Rajagrha (Vương Xá) thuộc nước Magadha (Ma kiệt Đà) là nước mạnh nhất trong 8 nước vừa kể trên . Vua nước Magadha là Bimbisara (Tần bà xà la) nghe thuyết pháp và sau đó vua cải đạo từ đạo Bàla Môn sang đạo Phật . Nhà vua dâng tặng cho tăng đoàn (shanga) của đức Phật vườn tre rất đẹp để làm tu viện cho tăng đoàn . Nơi này gọi là Trúc Lâm tu viện vậy . Nay nhiều tu viện thường thích trồng tre trúc để tưởng nhớ lại sự tích này ... Trong kinh đô Magadha có một nhóm tu sĩ khổ hạnh, đứng đầu là 2 vị tu sĩ nổi danh hoàng thành là Sariputra (Xá lợi Phất) và Maudgalyayana (Mục kiền Liên) . Hai vị tu sĩ khổ hạnh này nghe một lời ca kệ của đệ tử Đức Phật như sau

“ Muôn vật từ duyên sinh Lại từ duyên mà diệt Bạc Giác Ngộ tuyệt vời Đã từng thuyết như vậy “ Nghe như vậy hai tu sĩ khổ hạnh này liền quy y Đức Phật cùng đệ tử của họ . Như vậy Đức Phật đã có một tăng đoàn lên đến 1000 người, tất cả trú ngụ tại Trúc Lâm Tu Viện.

Trong 3 đại đệ tử từ đạo khác theo Đức Phật thì đệ tử Kashyapa (Ca Diếp) và Maudgalyayana (Mục kiền Liên) là thần thông nhiều nhất . Maudgalyayana (Mục kiền Liên) là con nhà giàu nhất nhì kinh đô Rajagrha (Vương Xá) , sống nghề cho vay cầm đồ , ông có một người mẹ rất độc ác vô cùng . Thấy con mình dưới quyền có hàm trăm đệ tử cung phụng mà nay đi theo một tu sĩ áo vàng và lại là một người dân thuộc tiểu quốc của nước Kosala (Kiêu tất La) , nên bà rất ghét và làm một buổi tiệc thịt chó cho tăng đoàn dùng bữa cơm chiều . Thời gian sau thì bà này qua đời vì bệnh từ lâu , thương mẹ nên Maudgalyayana (Mục kiền Liên) dùng thần thông của mình xuống địa ngục thăm mẹ (mà ngày nay chúng ta còn nghe chuyện đánh đồng thiếp du địa ngục - ngoài miền Trung Việt Nam có một vài nơi có người hành nghề đánh đồng thiếp mưu sinh độ nhật , trước năm 1954 thì vẫn còn nghe thấy) . Cho dù pháp thuật cao cường và đạo hạnh thâm sâu , nhưng Maudgalyayana (Mục kiền Liên) vẫn không cách nào cứu độ được người mẹ - Maudgalyayana (Mục kiền Liên) liền cầu xin Đức Phật cứu dùm . Đức Phật mới chỉ cách là đến ngày rằm tháng bảy thì dùng nguyện lực

cầu nguyện của chư tăng đoàn . Với chú nguyện + nguyện lực chư tăng thì tội người mẹ của Maudgalyayana (Mục kiền Liên) mới được tiêu trừ . Và ngày nay chúng ta mới có chuyện cúng rằm tháng Bảy với sự cầu nguyện của chư tăng mười phương mà chúng ta gọi là lễ cúng cô hồn hay ngày Xá tội Vong nhân vậy dưới sự tham dự của tu sĩ đạo Phật cầu nguyện cùng đạo hữu .

Sở dĩ chúng tôi hơi dài dòng vì muốn câu chuyện hay đề tài có phần sâu đậm hơn , thay vì nói các bạn nên xem trang này trang này thì đề tài không còn sâu đậm nữa . Và lại chúng tôi muốn tường thuật càng trung thực chừng nào thì càng có " công quả " nhiều hơn nữa .

Chúng tôi lập lại lần nữa lúc đó nước Ấn Độ có 16 nước và trong 16 nước có 8 nước lớn nhất , trong 8 nước lớn nhất thì có 2 nước mạnh nhất là Magadha (Ma kiệt Đà) và Kosala (Kiều tất La) . Đại quốc Kosala (Kiều tất la) cai quản tiểu quốc công hòa Shakya (ta gọi là Công hòa Thích ca) mà đa số dân đều thờ Thần Mặt Trời Kshatriya (Sát đế Lợi) ...sẽ nói tiếp. Chúng tôi hôm nay sẽ vào phần chánh nói trên.

Trước khi vào phần chánh, chúng tôi xin nói hiện tình xã hội Ấn Độ và giai cấp. Ấn Độ từ trước đến nay vẫn là một nước có thành kiến về giai cấp không tài nào sửa đổi được. Cho dù đạo Phật làm gương là thu nhận mọi người , không kể tôn giáo , không kể giàu nghèo và không kể giai cấp ...nhưng thật sự cho đến ngày nay ...giai cấp vẫn là một thành kiến không thể nào san bằng được.Giai cấp cao nhất là Bàlamôn , sau đến vua chúa , thương gia , nông gia ...vv...chót hết là giới " chiên đà la " (Candala) còn nữ gọi là " chiên đà lý "...họ làm nghề khuân vác , quét rác rến trong chợ hay hành nghề đổ phân cho các gia đình . Nước Ấn rất đông dân , nhà cửa san sát , cầu cống thường nghẹt ... nhà nhà dùng mỗi người một thùng " vệ sinh " riêng ...sáng sớm mỗi thùng vệ sinh đó được đem ra ngoài hiên nhà , và người " chiên đà la " này đến thu lượm và đổ vào một xe kéo nặng nề ... họ đem ra ngoài bia rừng hay gần ao vắng , họ đào hố và chôn lấp " chất thải " của con người giàu sang hơn họ ... hàng ngày ...thế kỷ này sang thế kỷ khác . Họ chỉ xuất hiện khi màn đêm kéo về , phố xá không người qua lại . Họ sống y như một thế giới gồm nhiều người " homeless " tụ họp lại , dưới chân cầu , nơi khu phố bỏ hoang , nơi khu rừng chồi hoang địa. Vừa rồi nhân dịp đọc một tuần báo "National Geographic " chúng tôi vô cùng xúc động trước cảnh hai em bé thuộc giới " chiên đà la " (Candal) , một em bị đánh gãy tay nay tật nguyên , một em bị đánh đui con mắt .. lý do hai em tội xuống một ao nuôi cá của gia đình phú hộ gần thành phố Bombay / India ... Các em đói định lặn hụp bắt vài con cá , rồi đem về nhà lá mà nướng ăn qua ngày . Nhưng hai em bị gia nô người giàu đó hay biết và dí bắt hai em , bắt được họ lôi hai em lên và chửi chục người xúm nhau đánh hai em . Một em gãy tay , tật nguyên , một em mù con mắt ...Cảnh sát làng xóm vẫn đứng yên nhìn hai em chết ngất gần ao hồ nuôi cá đó ...Đó là vào năm 2004 sau Thiên chúa giáng sinh vậy.

Chúng tôi giới thiệu đến nước chủ của vua Shuddhodana / Tịnh phạn Vương nước Shakya (Thích Ca)...Vì câu chuyện tàn sát giòng họ Thích Ca (Shakya) bắt đầu từ nước Kosala (Kiều tất La) này. Nước Kosala (Kiều tất La) là đại quốc mạnh đứng hàng thứ hai sau đại quốc Magadha (Ma kiệt Đà) ...nước này nhận cống lễ của tiểu quốc Shakya (là nước của vua cha Shuddhaodana / Tịnh phạn Vương , cha của Đức Phật) hàng năm . Vua nước Kosala là Vua Pasenadi Kosala (Ba Tư Nặc) rất kính trọng Đức Phật , cùng tuổi với Đức Phật , rất thích ra khỏi hoàng cung Savatthi mà đến rừng nghe Đức Phật thuyết pháp

Ông quy y trong những năm đầu tiên sau khi Đức Phật bắt đầu hoằng dương Giáo Pháp. Kinh Samyutta Nikaya (Tập A Hàm) ghi rằng một ngày nọ vua Pasenadi Kosala(Ba tư Nặc) đến yết kiến Đức Phật và hỏi về Đạo Quả của Ngài, lúc ấy còn trẻ tuổi. Đức Phật trả lời:"Tâu Đại Vương, có bốn chuyện không nên gạt bỏ hay khinh thường. Đó là một hoàng tử hiếu chiến (khattiya), một con rắn, lửa và một tỳ khưu. Và Đức Phật thuyết một thời Pháp có ý nghĩa về đề tài này. Khi Đức Phật giảng xong, Vua Pasenadi lấy làm hoan hỷ, xin thọ lễ quy y Tam Bảo. Kể từ ngày ấy vua trở nên một đệ tử trung kiên của Đức Phật. Sách ghi rằng có lần nhà Vua khấn đầu danh lễ Đức Phật xong, ôm hôn chân Ngài. Lòng nhiệt thành tôn kính Đức Phật của ông phần lớn cũng do sự khôn ngoan của bà Chánh Hậu Mallika, rất sùng đạo, thông minh sáng suốt, và học rành Giáo Lý. Trong nhiều trường hợp, bà dẫn dắt chồng trên đường đạo đức như một người bạn chân

thành.

Ngày kia vua nằm mộng liên tiếp mười sáu lần và lấy làm bàng hoàng lo ngại . Vị quân sư theo đạo Bà La Môn bàn mộng, đoán rằng sắp có chuyện chẳng lành xảy đến đức vua và bày cho vua nên giết trâu bò tế lễ thần linh để tránh họa. Nghe lời, vua truyền sắm sửa mọi việc để tế thần, một nghi thức vô nhân đạo có thể làm mất mạng sống hàng ngàn chúng sanh. Hoàng Hậu Mallika nghe tin lật đật can gián và thuyết phục vua nên đến hầu Đức Phật, xin được giải thích. Vua nghe theo lời, đem các điềm chiêm bao kể lại với Đức Phật và xin Đức Phật giải thích ý nghĩa. Đức Phật giảng giải rành rẽ không giống như trường hợp của vua Bimbisara (Bình Sa Vương), vua Kosala tốt phước, được nghe Đức Phật giảng rất nhiều bài Pháp.

Trong bộ Samyutta Nikaya (Tập A Hàm) có trọn một phần gọi là Kosala Samyutta ghi lại những lời Đức Phật dạy Vua Kosala. Ngày nọ, khi vua đang ngồi hầu Đức Phật, có vài đạo sĩ đi ngang qua, mình mẩy đầy lông, râu tóc xồm xoàm, móng tay dài thườn thượt. Vua liền đứng dậy cung kính đánh lễ và tự giới thiệu: "Kính bạch chư đạo sĩ, Trẫm là Vua Kosala Pasenadi." Khi các đạo sĩ đi qua, vua trở lại hầu Phật và bạch Đức Phật các vị ấy có phải chăng là những vị A La Hán. Đức Phật giải thích rằng một người phàm, còn thích thú trong những khoái lạc vật chất, khó mà nhận thức được ai đã đắc Quả A La Hán và ai chưa. Đức Phật dạy: "Nhờ sự thân cận (Samvasena) mới biết được giới hạnh (Sila) của một người và, dầu thân cận đi nữa, cũng phải mất nhiều thì giờ, phải thận trọng quan sát và phải sáng suốt thông minh. Người lơ đãng, không sáng suốt thông minh, không đủ thì giờ quan sát, dầu có thân cận cũng không thể xét đoán đúng. Xuyên qua những cuộc đàm thoại (samvoharena) ta có thể nhận thức trạng thái trong sạch (soceyyam) của người khác. Trong tình trạng bất an, rối ren, nghịch cảnh, mới thấy biểu lộ nghị lực, và trong cuộc thảo luận, mới hiểu được trí tuệ của người khác. Dầu vậy đi nữa, cũng phải mất nhiều thì giờ, thận trọng quan sát và phải sáng suốt thông minh." Để tóm tắt, Đức Phật đọc bài kệ:

"Không phải do lớp trang sức bề ngoài mà con người được biết rõ. Trong cái nhìn thoáng qua không thể tin chắc ở sự xét đoán. Kẻ dễ duôi, không giới đức, trong thế gian mệnh mông rọng lớn. Có thể sống dưới lớp y đoan trang thanh nhã của người có phẩm hạnh. Như cái quai nồi bằng đất sét làm giả, hay đồng tiền chì, ngoài bọc vàng, người đi xa, ẩn nấp dưới lớp hóa trang, Bên ngoài đẹp đẽ đoan trang. Còn bên trong thì ô trước. "

Là một quốc vương trị vì một quốc gia rộng lớn, Vua Kosala không thể tránh chiến tranh, đặc biệt là với các lân bang. Một lần kia ông phải gây chiến với người cháu, Vua Ajatasattu (A Xà Thế) và thất bại. Nghe vậy Đức Phật dạy: "Chiến thắng nuôi dưỡng hận thù. Kẻ thất bại sống trong khốn khổ. Nhưng ai từ bỏ chiến thắng và chiến bại Sống thanh bình an lạc "

Một lần khác, Vua Kosala chiến thắng và thu đoạt toàn thể quân đội của Vua Ajatasattu (A Xà Thế), ngoại trừ nhà vua. Khi nghe được tin ấy, Đức Phật đọc lên những câu kệ sau đây, vẫn có thể áp dụng trọn vẹn trong thế gian hiện tại, luôn luôn phải lo sợ một cuộc chiến tàn khốc có thể bùng nổ bất cứ lúc nào: "Một người có thể cướp bóc người khác, Cũng như có thể phục vụ người kia. Nhưng khi bị cướp, Người kia chiếm đoạt trở lại và cướp bóc, chiếm đoạt, trở đi trở lại không ngừng. Ngày nào quả xấu chưa đủ duyên để trở Người cuồng si cò tưởng tượng: 'Thì giờ đã đến, đây là một dịp may!' Nhưng khi quả trở, phải chịu khốn khổ. Người sát nhân gặp kẻ sát nhân. Người xâm lăng bị chinh phục. Kẻ hỗn hào bị chửi mắng, Người ưa quấy rầy bị phiền nhiễu. Vậy, theo tiến trình diễn biến của hành vi Kẻ cướp ắt bị cướp."

Những lời Đức Phật dạy Vua Kosala về cách xử sự với hàng phụ nữ cũng có nhiều ý nghĩa bổ ích. Một hôm Vua Kosala đang hầu chuyện với Đức Phật thì có người đưa tin đến rằng Chánh Hậu Mallika vừa hạ sanh công chúa. Vua không vui. Ở Ấn độ, thời xưa cũng như ngày nay vẫn còn ở nhiều nơi, sanh con gái không được xem là một tin lành, vì một vài lý do ích kỷ như vấn đề của hồi môn chẳng hạn. Trái hẳn với trào lưu tư tưởng thời bấy giờ, Đức Phật bày tỏ lòng tôn trọng và ca ngợi đức tánh của người đàn bà qua bốn đặc điểm sau đây: "Một em bé gái, Tâu Đại Vương, có thể Còn quý hơn đứa con trai. Lúc trưởng thành Em có thể là người trí tuệ và

phẩm hạnh vẹn toàn, Biết kính nể, tôn trọng mẹ chồng, một người vợ hiền. Đứa con mà sau này em sẽ mang vào lòng Có thể làm nên đại sự Và trị vì một vương quốc vĩ đại. Đúng vậy, đứa con của người vợ cao thượng Sẽ trở thành người hướng đạo chân chính Cho cả một quốc gia." Trong hàng phụ nữ có người còn tốt hơn đàn ông. "Itthi hi pi ekacciya seyya" là nguyên văn câu Phật ngôn. Giữa xã hội Ấn độ thời bấy giờ, trong lúc mà người phụ nữ không bao giờ được sự kính nể xứng đáng, lời nói cao quý và đầy quả cảm ấy thật là một khích lệ lớn lao cho nữ giới. Khi hoàng thái hậu, nội tổ của Vua Kosala băng hà vào năm 120 tuổi, đức vua lấy làm sầu muộn, đến bạch với Đức Phật rằng ông có thể đổi bất cứ vật gì của ông để tìm lại sự sống của người mà ông quý trọng và triu mến như mẹ. Đức Phật an ủi như sau:

"Tất cả mọi chúng sanh đều phải chết. Đời sống phải kết cuộc bằng sự chết. Cái chết luôn luôn ở ngay trước mặt. Cũng như món đồ gốm, dầu hầm chín hay không, đều có thể bể và phải bể một ngày nào. Đặc tính 'bể' luôn luôn dính liền với món đồ gốm. " Vua Kosala rất thích nghe Pháp. Dầu công việc quốc gia đại sự đa đoan thế nào ông cũng cố gắng tìm cơ hội đến viếng Đức Phật và lắng nghe thuyết giảng. Hai bộ kinh Dhammacetiya và Kannakatthala Sutta được giảng trong những trường hợp ấy.

Chánh Hậu của Vua Kosala, chết trước ông, là con gái của một người làm tràng hoa. Chị của Vua Bimbisara (Binh Sa Vương) là một bà khác. Em gái của ông là chánh hậu của Vua Bimbisara (Binh Sa Vương), mẹ A Xà Thế. KỲ sau nói về con trai vua Pasenadi (Ba tư nặc) là Vidudabha (Tì lưu Ly) chính vua con nầy sau đó biệt giam vua cha (Pasenadi -A xà Thế) đến chết tại một ngôi đền hoang mà cướp ngôi và làm điều hung ác kinh khủng sau nầy ...Vào năm 78 tuổi , Đức Phật nhận được tin buồn là 2 đại đệ tử của Ngài là : Sàriputta (Xá lợi Phất) và Moggallàna (Mục kiền Liên), cả hai vị đại đệ tử đều tịch diệt năm 486 trước CN. Và hai đại đệ tử nầy pháp lực cao cường nhất trong hàng tăng chúng .

Sau đó giòng họ của Ngài (Shakya) gặp một đại bất hạnh vô cùng to lớn . Cho dù là bậc Chánh Giác nhiều thị lực thần thông , Ngài cũng không thể nào cứu trừ được nghiệp chướng mà giòng họ Ngài phải đương đầu.

Hoàng tử Vidudabha (Tì-lưu-Ly) và một người thiếu nữ trong các " rajas " của dòng Thích Ca (Shakya) về thăm quê ngoại (nước Cộng Hòa Thích Ca / Shakya) . Mọi người trong hoàng thành đón rước trọng thể vị hoàng tử nầy . Nhân trong một buổi tiệc rượu , mọi người đều say sưa thì một cung nữ trong triều đứng hầu cạnh hoàng tử Vidudabha (Tì-lưu-Ly) buộc miệng nói : " Ngài cũng thuộc về hàng dân giã như chúng tôi vậy , vì mẹ của hoàng tử tên là Mahanama dòng Shakya (Thích Ca) , nhưng bà Ngoại của Ngài trước đó là một nô tỳ trong cung nầy " ...Nghe như sét đánh bên tay , hoàng tử Vidudabha (Tì-lưu-Ly) rất cảm tức trong lòng - bỏ nguyên cuộc vui chơi ngày sau , hoàng tử vội về lại xứ Kosala . Vidudabha (Tì-lưu-Ly) tìm đủ mọi cách thoán ngôi vua cha , mặc dầu mình đứng hàng thứ yếu trong các hoàng tử của vua Vua Pasenadi Kosala (Ba Tư Nặc) , nhân lúc vua cha du ngoạn ngoài thành với vài thị vệ -thì hoàng tử tập hợp cùng nhóm gian thần trong cung , cho người ra ngoài và bao vây nguyên một ngọn đồi mà trong đó vua cha đang du ngoạn - Vua Pasenadi Kosala (Ba Tư Nặc) bị vây chết đói trong một miếu hoang trên đồi . Hoàng tử Vidudabha (Tì-lưu-Ly) nắm quyền và một cuộc tàn sát huynh đệ diễn ra trong cung cấm . Vua Vidudabha (Tì-lưu-Ly) lên ngôi . Một năm sau Vua nghe tin Đức Phật cùng đoàn tăng chúng đi hoàng pháp đến gần quốc gia của mình , Vua Tì lưu Ly đến gặp Đức Phật . Tại nơi nầy Đức Phật thuyết giảng thế nào là nghiệp lực quả báo luân hồi cho vua trẻ nghe - từ nơi nầy Đức Phật biết vua trẻ ngày kia không lâu sẽ tàn sát giòng họ mình .

Vào một buổi sáng , mặc dầu tuổi già sức yếu như thường lệ Đức Phật vẫn đi di hành bên ngoài hoàng cung vua Vidudabha (Tì-lưu-Ly) ... Kia kia một đoàn quân hung dữ , người ngựa và khí giới sáng ngời , cầm đầu là vua Vidudabha (Tì-lưu-Ly) cầm hờn trên xe song mã , đầu đội mũ xung trận và áo giáp hộ ngực ... Vua Tì lưu Ly đi về kinh đô Kapilavatsu (ta gọi là Ca tì la vệ) xứ Shakya (Cộng Hòa Thích Ca) mà trả thù cho mối hận trong lòng mà mình mang từ trên 6 năm nay ...Đức Phật rất đau lòng , Ngài đứng nép một bên vệ đường nhường bước cho đoàn quân hung dữ trở ngang qua . Hôm nay là ngày tàn của giòng họ Sshakya của Ngài. Buổi chiều đó Ngài thấy nơi xa , một đám khói rất lớn bốc lên - hoàng thành Kapilavatsu (ta gọi là Ca tì la vệ) xứ Shakya (Cộng Hòa Thích Ca) đang trong biển lửa hận thù - Người già , con nít và phụ nữ bị giết chết , trai tráng bị đóng gông dẫn đi chôn sống ngoài thành . Tấn bi kịch hải hùng kéo dài đến sáng ngày hôm sau mới chấm dứt . Hàng ngàn người phơi thây , giòng họ Thích Ca tuyệt diệt gần hết . Nếu còn sống thì may mắn cho

những người đang đi săn , hay đã ra khỏi hoàng thành từ hôm trước . Người sống mang họ Thích không còn bao nhiêu trên trần thế này . Vua Vidudabha (Ti-lưu-Ly) đã trả thù được lời bốn cột của một cung nữ ngày xưa , nhưng còn máu huyết trong mình Vua thì ra sao đây?

Vài ngày trước rằm tháng 2 năm 543 trước Công Nguyên . Bên kia sông , một vị tu sĩ già đang ngồi ngắm hoàng thành diễm lệ lâu hơn thường lệ , gần tối rồi - các đệ tử của Người hơi ngạc nhiên tự hỏi tại sao hôm nay Thầy ngồi lâu hơn lệ thường vậy . Một tu sĩ trẻ tuổi đến cuối đầu đánh lễ thưa : “ Thưa Thầy ! Chiều tối , sương lạnh sắp kéo về , xin Thầy về tịnh xá an nghỉ , vả lại tuổi Thầy nay đã cao xin Thầy cẩn trọng ”. Tu sĩ già nua mỉm cười : “ Các con ngạc nhiên thấy hôm nay ta ngồi ngắm kinh thành bên kia sông lâu hơn thường lệ chẳng ? Đúng rồi ! Vì ngày mai vào giờ nầy ta sẽ Nhập Niết Bàn , ta không còn nhìn được lần thứ nữa kinh thành ấy nữa . Nơi đó ta thuộc lòng từng con đường , từng ngõ hẻm , tai nghe quen tiếng cười trẻ thơ trong xóm . Nơi đó mà ta từng ngày đi xin ăn độ nhật - thực hành hạnh bố thí cho người đời . Nơi đó nuôi ta , che chở ta và nghe ta thuyết Pháp . Mai nầy không còn nữa đâu ! Ta sẽ rời bỏ cõi trần nầy , ta Nhập Diệt” Các đệ tử lặng lẽ khóc Vị tu sĩ già nua nói tiếp : “ Mai nầy ta sẽ hỏi các con một lần nữa câu nầy - Các con còn điều gì thắc mắc thì các con cứ hỏi , Ta sẵn lòng giải đáp ”... Không thấy một ai lên tiếng , Như Lai hỏi một lần nữa thì có một đệ tử trẻ hỏi : “ Thầy đi rồi thì ai là Thầy của con ? Con lấy gì mà nương dựa ? ” Như Lai mỉm cười : “ Khi Thầy đi rồi thì các con lấy Giáo Pháp của ta làm Thầy và lấy Hạnh Nghiệp của ta mà làm đường đi.

Đức Phật nhập Niết Bàn vào rằm tháng 2 năm 543 trước Công Nguyên, tại rừng Ta La song thọ ở Kosambi (Kiểu-thượng-di). Thọ 80 tuổi. Sau hơn 45 năm hoàng pháp Từ Bi và dạy con người thoát ly Bể Khổ Luân Hồi , nhận biết bao nhiêu đệ tử , đủ mọi sắc dân và mọi giai cấp. Bạn còn nhớ 2 vị Cư sĩ đầu tiên nhận pháp môn tu hành tại gia ...thì một người bỏ nghề thương mại mà xuất gia - người nầy đoạt quả AlaHán , còn người kia giàu có và trở về quê hương của mình - người nầy xây dựng một bảo tháp vô cùng to lớn - Quê hương của vị cư sĩ ấy ngày nay ta gọi là A-phú-Hản (Afghanistan) . Xưa đó A-phú-Hản đồng người qua lại , mần ăn sầm uất . Nhiều tu viện và đền đài kỷ niệm đạo Phật mà Pháp Hiền có nói và Huyền Trang thỉnh kinh có đi ngang qua nơi nầy - Vô cùng rực rỡ , nhà nhà đọc kinh Phật , đền đài miếu mạo uy nghi ... Ngày nay 2004 thì hoang tàn - nơi xa nghe bom văng vẳng và hận thù của nhóm Hồi Giáo hung dữ mà ta gọi là Al Qeda ...Afghanistan đang đến ngày tuyệt diệt vậy . Hơn 2500 năm trôi qua rồi mà.

Mến

Sgant Phan